

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
(Kiểm tra ngày 06/02/2026)**

Thực hiện Quyết định số 105/QĐ-SXD ngày 04/02/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng Gia Lai về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; Sở Xây dựng Gia Lai thông báo kết quả như sau:

I. Kết quả kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe mô tô

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra			Kết quả
				Môn phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	
1	Nguyễn Văn Anh	25/11/1982	A	6	25/25	100	Đạt
2	Lê Thanh Bình	01/02/1985	A	7,5	25/25	100	Đạt
3	Trương Thị Khánh Diệu	17/6/1987	A	6	25/25	95	Đạt
4	Phan Thị Thu Dung	06/10/1989	A	7,5	24/25	100	Đạt
5	Nguyễn Thái Hà	27/3/1985	A	7	25/25	100	Đạt
6	An Thị Thanh Hạ	28/01/1989	A	6,5	25/25	100	Đạt
7	Nguyễn Tiến Hải	06/11/1976	A	6,5	25/25	100	Đạt
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/10/1991	A	6,5	25/25	90	Đạt
9	Nguyễn Văn Kiên	11/8/1982	A	5,5	24/25	100	Đạt
10	Hồ Duy Lâm	22/8/1982	A	6	25/25	100	Đạt
11	Nguyễn Công Long	20/9/1983	A	6	24/25	100	Đạt

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra			Kết quả
				Môn phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	
12	Nguyễn Hạnh Hà Ly	05/9/1991	A	7,5	25/25	95	Đạt
13	Nguyễn Thị Ngoan	24/7/1991	A	6,5	25/25	100	Đạt
14	Nguyễn Trần Xuân Phú	08/12/1979	A	5	25/25	100	Đạt
15	Hà Thị Phụng	15/7/1984	A	7	24/25	95	Đạt
16	Vũ Thanh Thế	10/11/1979	A	6,5	25/25	100	Đạt
17	Trần Văn Thiện	03/9/1979	A	6	23/25	100	Đạt
18	Phạm Cao Thành Trung	13/01/1983	A	6	25/25	100	Đạt
19	Nguyễn Đình Trường	18/8/1983	A	6	25/25	95	Đạt
20	Lê Anh Tuấn	05/11/1978	A	6,5	24/25	100	Đạt
21	Nguyễn Thị Hồng Vân	10/9/1991	A	7	24/25	100	Đạt
22	Nguyễn Xuân Vượng	02/01/1991	A	6,5	25/25	100	Đạt
23	Nguyễn Thị Hà Giang	17/7/1995	A1	8	25/25	100	Đạt
24	Nguyễn Thị Tuyết Thương	04/10/1992	A1	8	25/25	90	Đạt

2. Kết quả kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra				Kết quả	Lý do không đạt
				Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành bảo hiểm tay lái		
1	Lê Thị Chung	10/2/1994	B	6,5	30/30	90	94	Đạt	
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01/8/1984	B	7	30/30	80	92	Đạt	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	11/4/1989	B	7,5	29/30	85	94	Đạt	
4	Võ Duy Nhiên	01/7/1986	B	5	30/30	100	100	Đạt	
5	Ngô Thị Thảo	11/10/1990	B	8	29/30	90	94	Đạt	
6	Phan Quang Đức	03/12/1988	C	6,5	40/40	70/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
7	Trần Minh Hải	27/02/1986	C	7	40/40	90	100	Đạt	
8	Nguyễn Đức Lâm	01/9/1990	C	5,5	40/40	90	100	Đạt	
9	Nguyễn Tấn Phong	30/4/1981	C	6,5	40/40	94	100	Đạt	
10	Nguyễn Đức Thom	01/01/1985	C	6,5	40/40	75/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra				Kết quả	Lý do không đạt
				Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành bảo hiểm tay lái		
11	Hoàng Mạnh Tú	14/02/1991	C	7	39/40	85	100	Đạt	
12	Trương Trí Viễn	22/02/1995	C	7	39/40	80	98	Đạt	
13	Nguyễn Thị Vân Anh	09/10/1987	C1	7	35/35	70/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
14	Đỗ Tuấn Anh	11/3/1988	C1	6	35	60/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
15	Phạm Duy Anh	10/11/1987	C1	7,5	32/35	75/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
16	Phạm Vũ Bảo	26/6/1991	C1	6	33/35	90	100	Đạt	
17	Nguyễn Văn Cường	21/4/1992	C1	7	33/35	95	100	Đạt	
18	Lê Đình Hải	01/4/1987	C1	6,5	35/35	80	98	Đạt	
19	Hồ Vĩnh Hằng	11/12/1988	C1	7,5	34/35	95	100	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra				Kết quả	Lý do không đạt
				Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành bảo hiểm tay lái		
20	Dương Văn Hào	06/5/1981	C1	6,5	32/35	95	100	Đạt	
21	Nguyễn Văn Hòa	05/3/1975	C1	6	35/35	90	100	Đạt	
22	Trần Ngọc Huy	01/01/1991	C1	7,5	33/35	90	100	Đạt	
23	Trần Phú Khánh	15/9/1984	C1	6,5	34/35	95	100	Đạt	
24	Hoàng Bá Lợi	23/6/1986	C1	7,5	35/35	95	100	Đạt	
25	Trần Bình Minh	12/9/1984	C1	7	35/35	75/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
26	Huỳnh Ngọc Minh	07/9/1998	C1	7,5	33/35	80	100	Đạt	
27	Nguyễn Hồng Minh	22/12/1978	C1	6	32	75/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
28	Lê Văn Mỹ	16/7/1988	C1	7,5	35/35	95	100	Đạt	
29	Lê Quang Phong	28/01/1993	C1	6,5	34/35	98	100	Đạt	
30	Nguyễn Đình Sỹ	01/7/1986	C1	6,5	35/35	90	100	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra				Kết quả	Lý do không đạt
				Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành bảo hiểm tay lái		
31	Võ Trung Thanh	01/01/1969	C1	8	35/35	90	100	Đạt	
32	Phan Đức Thiệp	19/02/1976	C1	6	35/35	80	100	Đạt	
33	Đoàn Minh Trí	24/4/1999	C1	7	34/35	85	100	Đạt	
34	Nguyễn Bá Trung	15/10/1974	C1	7,5	34/35	95	100	Đạt	
35	Nguyễn Như Trường	04/02/1989	C1	6,5	33/35	80	98	Đạt	
36	Nguyễn Thanh Tuấn	20/02/1989	C1	6,5	33/35	90	98	Đạt	
37	Võ Mạnh Tuấn	10/9/1987	C1	7	35/35	100	98		
38	Huỳnh Trần Văn	19/6/1980	C1	7	35/35	55/100		Không đạt	Điểm thực hành lái xe trong hình dưới 80
39	Cao Trọng Vương	13/8/1993	C1	6	35/35	95	100	Đạt	
40	Đinh Viết Hùng	27/4/1980	CE	7	45/45	95	100	Đạt	
41	Lê Quang Trung	21/6/1990	CE	6,5	45/45	100	90	Đạt	
42	Võ Như Ánh	20/01/1981	D2	6,5	45/45	95	100	Đạt	
43	Ngô Quang Dung	15/4/1981	D2	6,5	44/45	94	100	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Hạng kiểm tra	Điểm kiểm tra				Kết quả	Lý do không đạt
				Phương pháp sư phạm, phương pháp thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe	Trắc nghiệm pháp luật GTĐB	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành bảo hiểm tay lái		
44	Chu Văn Phương	11/5/1982	D2	6,5	44/45	80	100	Đạt	
45	Đinh Thuận	20/10/1982	D2	6	43/45	84	100	Đạt	
46	Đặng Văn Trân	01/01/1982	D2	6	45/45	90	100	Đạt	
47	Đinh Thị Hồng	01/9/1982	A1, C1	7	34/35	95 100	100	Đạt	

Sở Xây dựng Gia Lai thông báo cho cơ sở đào tạo lái xe và các cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các CSĐTLX;
- Các cá nhân có tên trên;
- VP Sở (Đăng Website);
- Lưu: VT, QLVT(NTS).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Sơn